

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST,
ngày 07/5/2021.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và ông Nghiêm Đình Chê.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 83/2020/TLST – KDTM, ngày 14 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-KDTM ngày 09/02/2021 giữa các đương sự:

a. Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn Giang – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền Bắc – Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Đức Trung – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông Đào Tiến Phúc – Chức vụ: Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân - Có mặt.

Ông Phúc có mặt.

b. Bị đơn:

Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1987; (vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị Vi, sinh năm 1989; (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Khoảng tháng 02/2019, do có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh nên anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi đã đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cấp hạn mức cho vay và được Ngân hàng chấp thuận. Ngày 22/02/2019, anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi và Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Bắc Ninh đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1735/19MB/HĐTD và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1735/19MB/HĐTD/KUNN01 với một số nội dung chính như sau: Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 23/02/2019 đến ngày 22/02/2020; Lãi suất trong hạn: 11.5%/năm trong 03 tháng kể từ ngày Bên vay/Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay và kể từ tháng thứ tiếp theo được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng vào ngày 25 và trả gốc vào cuối kỳ hạn vay.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: (01) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; diện tích: 146 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 057085, số vào sổ cấp GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12693/18MB/HĐBĐ; số Công chứng: 607/2018, Quyền số 01-TP/SCC-HĐGD ngày 01/3/2018 tại Văn phòng Công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, thực hiện đăng ký tài sản thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành giải ngân đầy đủ cho anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi số tiền gốc như tại hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng; cụ thể, từ ngày 24/02/2020, anh Cường, chị Vi không thực hiện trả bất cứ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Cường, chị Vi thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 07/5/2021: 606.605.577đ (Sáu trăm không sáu

triệu sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy bảy đồng); trong đó: Nợ gốc: 499.290.488đ; nợ lãi trong hạn: 542.099đ, lãi quá hạn: 106.772.990đ.

Nếu anh anh Cường, chị Vi không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: (1) Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 057085, số vào sổ GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Thông tin tại GCN QSDĐ như sau: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; diện tích: 146 m² thuộc địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án nên không cung cấp được lời khai và tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 90; 91; 95 Luật tổ chức tín dụng. Các Điều 30, 35, 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 07/5/2021: 606.605.577đ (*Sáu trăm không sáu triệu sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy bảy đồng*); trong đó: Nợ gốc: 499.290.488đ; nợ lãi trong hạn: 542.099đ, lãi quá hạn: 106.772.990đ.

Anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 08/5/2021 đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 1735/19MB/HĐTD và đề nghị giải ngân. Nếu anh Cường, chị Vi không trả được nợ Ngân hàng có quyền kê biên tài sản đã thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi thuộc quan hệ pháp luật Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi cư

trú tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1735/19MB/HĐTD và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1735/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 22/02/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi thì thấy.

- Về hình thức của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh Bắc Ninh: ông Phạm Đăng Mai – Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh – Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện với anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi. Việc ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Như vậy; Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi đảm bảo đúng các điều kiện về chủ thể theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung hợp đồng: Ngày 22/02/2019, anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi được Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Bắc Ninh cấp tín dụng với số tiền 500.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số hạn mức số 1735/19MB/HĐTD và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1735/19MB/HĐTD/KUNN01; Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 23/02/2019 đến ngày 22/02/2020; Lãi suất trong hạn: Lãi suất trong hạn: 11.5%/năm trong 03 tháng kể từ ngày Bên vay/Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay và kể từ tháng thứ tiếp theo được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng vào ngày 25 và trả gốc vào cuối kỳ hạn vay. Những nội dung thỏa thuận trong hợp đồng đều phù hợp các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Để bảo đảm cho khoản vay của anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi, anh Nguyễn Văn Cường đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; diện tích: 146 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 057085, sổ vào sổ cấp GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12693/18MB/HĐBĐ; số Công chứng: 607/2018, Quyền số 01-TP/SCC-HĐGD ngày 01/3/2018 tại Văn phòng Công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Tài sản thế chấp là tài sản của anh Nguyễn Văn Cường, tại thời điểm thế chấp có đầy đủ chữ ký của anh Cường ký tên vào hợp đồng thế chấp hợp pháp cho khoản vay. Việc ký hợp đồng thế chấp này tuân thủ đầy đủ các điều kiện quy định pháp luật về

các yếu tố chủ thể, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp tài sản nên cần được công nhận.

- Xét quá trình thực hiện hợp đồng: Theo sự xác nhận của Ngân hàng thì trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, thời hạn trả lãi là ngày 25 hàng tháng, tuy nhiên, đến ngày 24/02/2020, phía anh Cường, chị Vi đã không thực hiện việc trả lãi định kỳ cho Ngân hàng. Toàn bộ số nợ còn lại đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/02/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Cường, chị Vi thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Do vậy; Việc không trả tiền gốc và lãi của anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bên vay.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/5/2021: 606.605.577đ (*Sáu trăm không sáu triệu sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy bảy đồng*); trong đó: Nợ gốc: 499.290.488đ; nợ lãi trong hạn: 542.099đ, lãi quá hạn: 106.772.990đ. thì thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng đều tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do vậy; việc không trả tiền gốc và lãi của anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi khi đến hạn thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bên vay, phù hợp với thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng được ký kết. Cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu anh Cường, chị Vi không trả khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền có quyền yêu cầu phát mại tài sản là: (1) Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 057085, số vào sổ GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Thông tin tại GCN QSDĐ như sau: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; diện tích: 146 m² thuộc địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tài sản. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, 317, 318, 320, 323, 327, 466, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 07/5/2021: 606.605.577đ (*Sáu trăm không sáu triệu sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy bảy đồng*); trong đó: Nợ gốc: 499.290.488đ; nợ lãi trong hạn: 542.099đ, lãi quá hạn: 106.772.990đ và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí thẩm định giá tài sản. Kể từ ngày 08/5/2021 anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Cường, chị Nguyễn Thị Vi không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 057085, sổ vào sổ GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Thông tin tại GCN QSDĐ như sau: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; diện tích: 146 m² thuộc địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (2) Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Sau khi anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Nguyễn Văn Cường đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể hoàn trả. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 057085, sổ vào sổ GCN: CS000893 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/4/2006 cho anh Nguyễn Văn Cường. Thông tin tại GCN QSDĐ như sau: Thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16; diện tích: 146 m² thuộc địa chỉ: thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Về án phí: anh Nguyễn Văn Cường và chị Nguyễn Thị Vi phải chịu 28.264.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 13.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001006 ngày 10/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Đình Chế

Trương Văn Tiến